

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc Ban hành Điều lệ Trường Mầm non.

Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Nghệ An về việc Ban hành khung thời gian năm học 2025 - 2026 đối với GDMN, GDPT và GDTX.

Công văn số 2525/SGDĐT-GDMN ngày 03/9/2025 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc Hướng dẫn thực nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đối với GDMN.

Căn cứ Quy chế số 2675/SGDĐT-GDMN, ngày 15/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc thực hiện Quy chế chuyên môn giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Kế hoạch số 106 /KHCL-MNTr ngày 26 /10/2020 của Trường Mầm non Diễn Trung về Kế hoạch chiến lược xây dựng, phát triển Trường Mầm non Diễn Trung 05 năm giai đoạn 2025 – 2030 tầm nhìn đến năm 2030.

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị, trường mầm non Diễn Trung xây dựng kế hoạch nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương.

Xã An Châu được thành lập vào tháng 7/2025 gồm có 4 xã cũ (Tân, Thịnh Trung, An) là một xã thuần nông, vị trí địa lý, giao thông đi lại thuận lợi, đời sống nhân dân ổn định, tỷ lệ giáo dân trên địa bàn xã tương đối cao.

Xã có 11 đơn vị trường học, có 4 Trường Mầm non, 4 Trường Tiểu học và 3 Trường THCS. Các trường đều đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, Trong đó có 3 trường đạt mức độ 2. Các nhà trường đều đang từng bước được đầu tư xây dựng, cơ sở vật chất khang trang, đầy đủ. Các hoạt động về văn hóa, giáo dục luôn được địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 – 2026

Trường mầm non Diên Trung có 01 điểm trường. đặt ở vị trí trung tâm, thuận lợi cho việc phụ huynh đưa trẻ đến trường, với tổng diện tích 6.799.5 m², có đủ phòng học, phòng chức năng đảm bảo quy chuẩn. Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. KĐCL GD cấp độ 2.

Nhà trường luôn được quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, các ban ngành, chính quyền địa phương đã tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao; cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, sạch, đẹp, đảm bảo cho công tác chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo Điều lệ Trường mầm non, nhiệt tình trong công tác, có năng lực và có nhiều kinh nghiệm trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.1. Đặc điểm các độ tuổi của trẻ;

- Trẻ mầm non trong độ tuổi từ 0-6 tuổi: 963 trẻ.

Trong đó: Trẻ từ 0-3T: 404 cháu. Trẻ từ 3-5 tuổi: 559 trẻ Cụ thể:

+ Trẻ sinh năm 2020: 203 cháu

+ Trẻ sinh năm 2021: 206 cháu

+ Trẻ sinh năm 2022: 150 cháu

+ Trẻ sinh năm 2023: 168 cháu

+ Trẻ sinh năm 2024: 167 cháu

+ Trẻ sinh năm 2025: 69 cháu

- Tổng số nhóm lớp: 19/19 (*Kế hoạch phê duyệt*) Trong đó:

+ Nhóm trẻ 24-36 tháng: 02 (2 nhóm trẻ từ 24 – 36 tháng tuổi).

+ Mẫu giáo: 17 (MG 3-4 tuổi: 05; MG 4-5 tuổi: 6; MG 5-6 tuổi: 6).

- Tổng số trẻ toàn trường: 567 (Nhóm trẻ 24-36 tháng: 56; Mẫu giáo 504)

- Tổng số trẻ trong độ tuổi đến trường thuộc diện hộ nghèo 01 trẻ, hộ cận nghèo 10 trẻ. Trẻ khuyết tật 02.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý:

- Tổng số CBGVNV biên chế là: 39 người; (CBQL=3; NV=2; GV=34

- Trình độ chuyên môn: Đại học 22/39= 56,4 %

Cao đẳng: 17/39= 43,6%

- Hợp đồng lao động thời vụ 12 người. (*Nhân viên nấu ăn 11. Bảo vệ 01*)

- Đảng viên 22/39 người chiếm tỷ lệ 56,4%.

- Đội ngũ CBQLGVNV có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý nhà trường, có uy tín với đồng nghiệp; luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc và hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

Trường mầm non Diên Trung được xây dựng tại 01 điểm đóng trên địa bàn xóm 5, Trường có tổng diện tích là 7.799.5 m².

Khuôn viên nhà trường có cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, đáp ứng yêu cầu CSGD trẻ. Trường có đầy đủ các phòng được xây dựng theo hướng kiên cố hóa, có sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo yêu cầu. Trường có đủ biển tên trường, biển lớp rõ ràng, có hàng rào bao quanh trường đảm bảo an toàn cho trẻ khi tới trường. Sân chơi được quy hoạch phù hợp, có đủ đồ chơi ngoài trời, có cây xanh bóng mát, cây cảnh, cây hoa ... đáp ứng nhu cầu vui chơi, học tập của trẻ. Các phòng học được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị.

Có 19 phòng học, 8 phòng chức năng, 01 nhà bếp

3. Đánh giá chung

3.1. Thuận lợi

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Kiểm định chất lượng cấp độ 2. Cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác CSGD trẻ.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, đoàn kết, yêu nghề, mến trẻ và luôn khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- CBQL có năng lực, tâm huyết, chịu khó học hỏi, mạnh dạn trong quản lý, chỉ đạo.

- Được sự quan tâm của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành đoàn thể trong xã, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã quan tâm, giúp đỡ trường trong mọi hoạt động.

- Đời sống của nhân dân ngày càng được nâng lên, nhận thức của nhân dân về bậc học mầm non có những bước chuyển biến từ đó trong các hoạt động của nhà trường luôn được các bậc phụ huynh quan tâm, ủng hộ và nhất trí cao.

3.2. Khó khăn

- CSVC xuống cấp, hư hỏng nhiều, quy hoạch chật vá sân chơi chật thiếu diện tích.

- Giáo viên còn thiếu, trình độ, năng lực không đồng đều, sự sáng tạo linh hoạt trong phương pháp dạy học, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy còn hạn chế. Tỷ lệ giáo viên trình độ trên chuẩn thấp.

- CSVC, Trang thiết bị đồ dùng đồ chơi mặc dù đã được quan tâm nhưng vẫn còn thiếu một số danh mục cần mua bổ sung hàng năm so với yêu cầu tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGD&ĐT.

III. MỤC TIÊU

Thực hiện chủ đề năm học: *“Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”*.

1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã An Châu lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030; thực hiện Chiến lược xây dựng và phát triển trường mầm non Diên Trung giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết của Đảng ủy về Đề án *“Nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn xã, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”*

2. Triển khai đầy đủ chính sách phát triển GDMN; củng cố phổ cập cho trẻ 5 tuổi, tiến tới phổ cập 3-5 tuổi theo Nghị quyết 218/2025/QH15.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đổi mới công tác quản trị nhà trường; tăng cường phối hợp thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền đảm bảo đúng quy định.

4. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trong các cơ sở GDMN; đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện địa phương. Tăng cường tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh, giáo dục thể chất Aerobic;

5. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình: *“Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ”*; *“Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”*; *“Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên Tiểu học”*; Chương trình *“Xã giúp xã, trường giúp trường”*

6. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng; rà soát, sắp xếp, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp, nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới.

7. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho trẻ em và giáo viên, nhân viên, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, quan tâm giáo dục trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

8. Đẩy mạnh và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số

9. Xây dựng Trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động tiên tiến.

IV. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, CÁC CHUYÊN ĐỀ.

1. Chương trình giáo dục chính khóa. *(Nội dung chương trình, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình GDMN)*

1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học *(PL 1)*

1.2. Kế hoạch hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các độ tuổi *(PL 2)*

2. Chương trình hoạt động giáo dục ngoài chính khóa.

2.1. Làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo *(Phụ lục 4)*

2.2. Hoạt động giáo dục thể chất erobic cho trẻ mẫu giáo *(Phụ lục 5)*

3. Kế hoạch thực hiện các chuyên đề *(Phụ lục 6)*

3.1. Mô hình “Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong CSGD trẻ”.

3.2. Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

3.3. Hoạt động “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”.

3.4. Đẩy mạnh lồng ghép hiệu quả các nội dung GDATGT, chương trình Tôi yêu Việt Nam..

V. CÁC CHỈ TIÊU, BIỆN PHÁP

1. Truyền thông về các chủ trương, chính sách, các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Chỉ tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Ngành về đổi mới, phát triển GDMN; Luật nhà giáo số 73/2025/QH15; Nghị quyết 218/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị quyết số 217/2025/QH15 về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em MN, học sinh PT, người học trong chương trình GDPT trong cơ sở GD thuộc hệ thống GD quốc dân; - Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Nghị định 105/2020/NĐ-CP quy định về chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào

- 100% CB, GV, NV trong trường cải tiến, đổi mới hình thức truyền thông, quảng bá hình ảnh khẳng định thương hiệu, điều kiện, chất lượng hoạt động CSGD trẻ, xây dựng video hướng dẫn phụ huynh cách chăm sóc, nuôi dưỡng và vui chơi

cùng con tại nhà. Đồng thời thực hiện tốt các nội dung tuyên truyền tại bảng tuyên truyền của lớp, các nội dung phải được cập nhật theo từng tuần.

- 100% Các nhóm lớp đăng tải trên các trang zalo, website, Facebook, youtube... của trường, của lớp các video, hình ảnh, tin bài về phương pháp CSGD trẻ, xây dựng Trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm...

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt các chủ trương, chính sách về đổi mới và phát triển GDMN, về trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong việc phối hợp với CSGDMN; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền phòng chống dịch bệnh theo mùa. Đảm bảo 100% các chủ trương, chính sách liên quan giáo dục mầm non được cập nhật kịp thời và truyền thông đầy đủ tới cha mẹ trẻ các kiến thức nuôi con theo khoa học

b) Giải pháp

- Hiệu trưởng tăng cường cập nhật các thông tin văn bản mới liên quan đến GDMN để tuyên truyền phổ biến đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh, cộng đồng để thực hiện.

- Chỉ đạo đa dạng các hình thức truyền thông như: đăng tải lên website của trường, zalo, facebook, và thông qua các hội nghị, hội thảo, các cuộc giao ban, các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhà trường, ...các buổi giao lưu, các hoạt động hoạt động lễ hội, (mời cha mẹ trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm; tham gia dự giờ hoạt động, tham gia chế biến món ăn cho trẻ, tham dự tiệc Buffet cho trẻ, chương trình chuẩn bị hành trang cho trẻ vào lớp 1.....)

2. Quy mô phát triển số lượng

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện kế hoạch phát triển theo Căn cứ QĐ số 287/QĐ-UBND ngày 07/2/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Diên châu về phê duyệt kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2025-2026:

- 19 nhóm lớp, Tổng số học sinh 567 trong đó:

- + Nhà trẻ: 04 nhóm, 2 nhóm công lập; 02 nhóm tư thục Đoremon và Hoa Hướng Dương 106/ 404 cháu, tỉ lệ 26,2%;

- + Cháu mẫu giáo: 17 lớp, 511/559 cháu, tỷ lệ 90,2 %.

- Bố trí nhóm, lớp

- + Nhóm trẻ 24 - 36 tháng: 02 nhóm, 56 cháu

- + Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi: 05 lớp 129 cháu

- + Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi 06 lớp 189 cháu

- + Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi 193 cháu.

(Nhà trẻ: 02 nhóm, 56/404 cháu, tỉ lệ 13,8 %; tăng 6 cháu so theo KH phê duyệt)

+ Cháu mẫu giáo: 17 lớp, 511/ 559 cháu, tỷ lệ 91,4%

b) Giải pháp

- Tuyên truyền về sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, chương trình giáo dục nhà trường, các điều kiện đảm bảo thực hiện, các cơ chế chính sách về tuyển sinh; cam kết chuẩn đầu ra của từng chương trình; chất lượng chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ của nhà trường từng năm học;

- Tham mưu với chính quyền địa phương có kế hoạch xây dựng thêm 8 phòng học huy động trẻ 3-4T, trẻ 4-5T tra lớp để đảm bảo điều kiện Phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi theo nghị quyết 218/2025/QH15

- Hiệu trưởng thành lập Hội đồng tuyển sinh; Thực hiện tuyển sinh đúng quy định, đầy đủ hồ sơ, phân bổ học sinh vào các lớp đảm bảo theo quy định Điều lệ trường mầm non; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ để đáp ứng quy mô phát triển.

3.Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

3.1: Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ và CB,GV,NV trong nhà trường được an toàn tuyệt đối về thân thể và tinh thần.

- 100% CBQL, GV, NV cam kết thực hiện Kế hoạch phòng chống bạo hành, đảm bảo an toàn cho trẻ trong thực hiện nhiệm vụ;

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh để phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, phòng chống bạo hành trẻ.

b) Giải pháp

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định tại Công văn số 2454/SGD&ĐT- GDMN ngày 25/10/2024 của Sở GD&ĐT về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN và các văn bản quy định về công tác an toàn trường học.

- Chủ động xây dựng các phương án phòng chống thiên tai, dịch bệnh, các điều kiện đảm bảo an toàn trường học; tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, bạo hành trẻ trong nhà trường.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, rà soát, đánh giá sát đúng các tiêu chí trường học an toàn theo Thông tư 45/2021, phát hiện sớm và khắc phục kịp thời các yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Phối hợp với các tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn các kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu đối với trẻ em, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích, phòng cháy, chữa cháy trong cơ sở GDMN cho CB, GV, NV

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ và người trực tiếp chăm sóc trẻ trong công tác phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, chống bạo hành trẻ.

- Phối hợp Hội Cựu chiến binh, Công an, Đoàn thanh niên xã đảm bảo an ninh, an toàn trường học, thực hiện công trường an toàn GT;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cán bộ quản lý; phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong công tác giám sát đối với các cơ sở GDMN, các nhóm lớp về việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh bạo hành trẻ.

- Đưa vào quy chế thi đua khen thưởng. Xử lý kịp thời đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các quy định đảm bảo an toàn cho trẻ, để xảy ra tai nạn, thương tích; có hành vi bạo hành trẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ

3.2. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ ăn bán trú tại trường với mức ăn 19.000đ/trẻ/tháng
- Hợp đồng thực phẩm với các nhà cung ứng đảm bảo đủ điều kiện.
- Tăng cường trồng rau sạch theo mùa để phục vụ trẻ ăn bán trú.
- Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc bán trú, bảo đảm VSATTP, xây dựng thực đơn bán trú, đảm bảo số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị theo độ tuổi; thực hiện nghiêm chế độ kiểm thực ba bước;

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ. Quản lý chặt chẽ từ khâu hợp đồng cung ứng, xuất, nhập thực phẩm, chất lượng bữa ăn, nước uống; công khai minh bạch chế độ ăn hàng ngày của trẻ; thực hiện các khoản thu, chi theo quy định; bố trí sắp xếp bếp ăn theo quy trình một chiều, đảm bảo khoa học, an toàn;

- Phối hợp với trạm Y tế thực hiện hiệu quả chương trình hoạt động y tế trường học, đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe ít nhất 01 lần/năm và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế thế giới, chú trọng giải pháp phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Cuối năm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 3% và thấp còi ở mức dưới 4 %, béo phì dưới 0,3%.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình sức khỏe học đường, sử dụng các loại sữa phải đảm bảo đúng quy định về sữa học đường.

b) Giải pháp

- Hợp đồng các loại thực phẩm cho trẻ thực hiện theo Luật Đấu thầu số

22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Luật: Số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025. - Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (Điều 84); Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

- Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Nhà trường thỏa thuận với phụ huynh thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ bán trú theo Nghị quyết số 31/2020/HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND) và các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính theo quy định hiện hành; công khai minh bạch thực đơn, chế độ ăn hàng ngày của trẻ;

- Bổ sung thiết bị bếp, đồ dùng ăn, uống, chi phí phát sinh do thực hiện công tác bán trú theo quy định.

- Phối hợp với trạm y tế xã thực hiện theo dõi, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho trẻ 1-2 lần / năm học; Nhân viên y tế cân đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức Y tế thế giới 3 lần/ năm học đối với trẻ 24 tháng trở lên, đối với trẻ dưới 24 tháng và trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì thì thực hiện cân 1 lần/1 tháng. Thực hiện theo dõi chiều cao cho trẻ 6 tháng/1 lần (tháng 9 và tháng 3).

Chỉ đạo cô nuôi thực hiện nghiêm túc quy định về vệ sinh, an toàn thực phẩm; Đảm bảo an toàn tuyệt đối về nguồn cung ứng thực phẩm, các khâu chế biến, soạn chia, bảo quản thức ăn, chuyển thức ăn đến các các nhóm lớp; thực hiện nghiêm túc quy trình bếp một chiều; thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm quy trình vệ sinh, tổ chức tốt bữa ăn cho trẻ dưới nhiều hình thức như: trang trí bàn ăn đẹp mắt, bữa ăn gia đình, ăn khay, ăn tự chọn... để khuyến khích trẻ ăn ngon miệng.

- Phát huy vai trò giám sát thường xuyên Ban đại diện cha mẹ học sinh đối với công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe học sinh, lập biên bản giám sát và đề xuất kiến nghị với nhà trường những vấn đề cần xử lý;

- Ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý bán trú trong việc cân đối dưỡng chất, khẩu phần ăn của trẻ; thực hiện tốt chức năng kiểm tra bán trú của cấp Phòng, Sở qua hệ thống phần mềm quản lý bán trú;

- Thực hiện Chương trình sức khỏe học đường, phụ huynh tự nguyện đăng ký.

3.3. Chất lượng giáo dục

a) Chỉ tiêu

- 100% nhóm lớp được thực hiện chương trình GDMN của BGD ban hành

- Khuyến khích giáo viên khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định; Ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ. để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “Chơi mà học, học bằng chơi”.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, giáo dục phát triển nhận thức, ngôn ngữ, phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1, đảm bảo phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học; tuyệt đối không dạy trước Chương trình lớp 1 cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chuyên đề “*phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng CSGD trẻ*”; “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”; Hoạt động “*Hỗ trợ trẻ em 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học*”

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc đánh giá thực hiện Chương trình GDMN theo đúng mục đích nhằm điều chỉnh, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện và bối cảnh; không phát sinh hồ sơ sổ sách, không tạo áp lực cho giáo viên trong quá trình đánh giá.

- Triển khai thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh theo Công văn số 2379/SGD&ĐT-GDNN-GDTX ngày 21/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường tiếng Anh trong các CSGD trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- 100% nhóm lớp Đổi mới đánh giá sự phát triển của trẻ: Giáo viên thực hiện nghiêm túc quy định về đánh giá trẻ: Đánh giá trẻ cuối ngày, cuối chủ đề và cuối giai đoạn kịp thời, thực chất. đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ dựa trên mức độ đạt so với mục tiêu. Sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng KHGD, điều chỉnh KHGD và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng, nhu cầu, sở thích, kinh nghiệm sống của trẻ

b) Giải pháp

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ, không cắt xén nội dung chương trình GDMN;
- Phát triển chương trình giáo dục nhà trường đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng, nhu cầu của trẻ.
- Chú trọng giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội; tăng cường tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm với môi trường thiên nhiên, đảm bảo phù hợp, hiệu quả, an toàn.
- Đánh giá sự phát triển của trẻ đảm bảo sát, đúng để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp; tăng cường phối hợp phụ huynh trong đánh giá trẻ; không tạo áp lực cho trẻ và giáo viên trong quá trình đánh giá;
- Tập trung thiết kế, xây dựng và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục, khắc phục triệt để tình trạng trang trí, trưng bày, hình thức; khai thác, sử dụng hiệu quả ĐDDC theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT;
- Tổ chức Hội thảo các hoạt động thực hành, thăm lớp dự giờ để nâng cao năng lực cho giáo viên trong đổi mới các hoạt động CSGD trẻ; nâng cao kỹ năng lập kế hoạch và kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm phù hợp với điều kiện địa phương.
- Tiếp tục triển khai thực hiện mô hình phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng cho tất cả các nhóm, lớp thực hiện. Rà soát Bộ tiêu chí, xây dựng nội dung, hình thức phối hợp nhằm huy động, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân đầu tư nguồn lực phát triển GDMN. Thành lập “*Câu lạc bộ cha mẹ trẻ*” theo lớp, tổ chức Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm CSGD trẻ tại gia đình, cộng đồng, hỗ trợ nhà trường các điều kiện nâng cao chất lượng CSGD trẻ.
- Thay đổi về nội dung và hình thức tổ chức các ngày lễ hội, hướng tới cô, trẻ, phụ huynh tham gia tích cực vào các hoạt động lễ hội với nhiều hình thức khác nhau: Tết trung thu, 20/10, 20/11, 22/12, Lễ hội mừng xuân, 08/3, sinh nhật Bác Hồ và tổng kết năm học.
- Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục theo quan điểm “*Lấy trẻ làm trung tâm*”, tăng cường cho trẻ thực hành trải nghiệm, học thông qua chơi, chú trọng các nhóm lớp ghép nhiều độ tuổi;
- Phối hợp với trung tâm Anh ngữ ODC và Trung tâm GDTC Sao Vàng Aerobic đã được Sở GD & Đào tạo thẩm định tổ chức Chương trình ngoài chính khóa cho trẻ mẫu giáo: Chương trình làm quen với tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 2379/SGD&ĐT-GDNN-GDTC ngày 21/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường tiếng Anh trong các CSGD trên địa bàn tỉnh Nghệ An. dự kiến trong năm học thực hiện 50 hoạt động, trong đó có 1-2 hoạt động làm quen

với người nước ngoài. Xây dựng kế hoạch cụ thể, làm việc với phụ huynh theo hình thức 03 bên cùng bàn bạc, thỏa thuận, thống nhất hợp đồng cam kết. Chỉ tổ chức thực hiện sau khi được sự đồng thuận của phụ huynh.

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo

4.1. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo, CBQL (BDTX)

a) Chỉ tiêu

- 100% CBGVNV đạt trình độ trên chuẩn
- 100% CBQL, hoàn thành các mô đun trong chương trình BDTX. Phần đầu kết quả BDTX loại giỏi 80-90%; khá 10-20%; xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: loại tốt 60-80%. Loại khá 20-40 % đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: tốt: 3; xếp loại nhân viên: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đánh giá xếp loại viên chức theo Nghị định 90/2020, Đánh giá xếp loại viên chức theo Nghị định 48/2023 sửa đổi ND90/2020: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20%; Hoàn Tân tốt nhiệm vụ 80%.
- 100% giáo viên được bồi dưỡng nâng cao kiến thức và năng lực thực hành sư phạm, đổi mới pháp dạy học theo quan điểm "*giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*". Tiết dạy hoạt động đạt loại khá, giỏi: 75-80%; Lớp tiên tiến và tiên tiến xuất sắc 100%. Hồ sơ khá tốt 100%;
- Sáng kiến kinh nghiệm: cấp cơ sở đạt 5-6 sáng kiến
- Cá nhân 100% đạt lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở 10 - 12 đ/c, giấy khen UBND xã: 01 đ/c. UBND tỉnh tặng Bằng khen 01 đ/c. Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh : 01 đ/c.

b) Biện pháp

- Chỉ đạo chuyên môn tổ chức cho giáo viên đăng ký các nội dung cần bồi dưỡng theo nhu cầu thực tế;
- Nhà trường tạo điều kiện cho 6 giáo viên đang học đại học hoàn thành chương trình học tập để đạt trình độ đại học.
- Đa dạng hình thức bồi dưỡng; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nâng năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới.
- Mua sắm bổ sung các tài liệu; xây dựng kho tài liệu điện tử cho CBQL, GV, NV nghiên cứu;
- Tham mưu hỗ trợ chế độ nhân viên nấu ăn.

4.2. Đổi mới quản lý, phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ

- Phân công bố trí CBGVNV hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Giao quyền chủ động, khuyến khích giáo viên Lựa chọn, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, STEM, Montessori, phải đảm bảo đáp ứng mục tiêu, nội dung Chương trình GDMN, phù hợp độ tuổi, điều kiện trường, lớp, địa phương. thực hiện và ứng dụng linh hoạt, phù hợp hoạt động “Trò chuyện sáng” theo phương pháp giáo dục Unis mỗi chủ đề 1 hoạt động.

- Chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, hội thảo theo cụm trường, xã. Tổ chức tham quan học tập, vận dụng phù hợp, hiệu quả tại cơ sở; tạo môi trường để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm trong thực hiện đổi mới GDMN;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong nhà trường, kịp thời phát hiện những thiếu sót, sai phạm để có biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời...

5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

a) Chỉ tiêu

- Mua sắm, bổ sung CSVC, trang thiết bị trong lớp cho 19 nhóm, lớp, trang thiết bị ngoài trời, bếp, các khu vực chơi cho trẻ

- Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định, không mua và sử dụng đồ dùng, đồ chơi, học liệu không đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Có đủ phòng học, phòng chức năng, khối phòng phục vụ học tập và các công trình phụ trợ đạt chuẩn; 100% nhóm lớp có đầy đủ thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi theo quy định; có đầy đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định và đảm bảo an toàn; 100% lớp học xây dựng môi trường đảm bảo thẩm mỹ, thân thiện, phù hợp với lứa tuổi và thực tế từng nhóm lớp.

b) Giải pháp

-Thành lập Ban quản lý tài sản công, tiến hành rà soát CSVC, thiết bị, đồ chơi, công trình vệ sinh... xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung, thay thế kịp thời, đảm bảo an toàn cho trẻ và hoạt động chăm sóc, giáo dục.

- Hiệu trưởng tích cực tham mưu với UBND sửa chữa nâng cấp dãy phòng học 2 tầng ở giữa, tường bao, cổng trước.

- Sử dụng hiệu quả nguồn lực tài trợ cho giáo dục và tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên, học phí để đầu tư tăng cường CSVC và mua sắm bổ sung thiết bị trường học; bổ sung thiết bị đồ dùng đồ chơi cho các nhóm lớp; tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục giúp trẻ có điều kiện thực hành, trải nghiệm; đầu tư kinh phí tạo môi trường " Xanh, sạch, đẹp, an toàn";

- Giao Phó hiệu trưởng, kế toán thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định (*Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020, Thông tư 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021*); Hiệu trưởng thành

lập Hội đồng lựa chọn, đề xuất danh mục sử dụng theo đúng quy trình, công khai, dân chủ; đảm bảo giáo viên và trẻ em có đủ tài liệu, học liệu cần thiết để tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định; tư vấn, hỗ trợ phụ huynh lựa chọn mua tài liệu, học liệu tham khảo nếu có nhu cầu, không mua và sử dụng ĐDDC, học liệu không đảm bảo an toàn cho trẻ;

- Chỉ đạo giáo viên tạo môi trường lớp học đảm bảo thẩm mỹ, thân thiện, phù hợp với lứa tuổi, tuyệt đối không trang trí rườm rà, hình thức, không có tác dụng giáo dục đối với trẻ; Bố trí các góc hoạt động phù hợp với không gian, diện tích lớp học; thuận tiện, linh hoạt, dễ thay đổi đáp ứng nhu cầu hứng thú vui chơi của trẻ; Có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, các nguyên vật liệu mở, đảm bảo an toàn, vệ sinh, phù hợp với tâm lý lứa tuổi, được sắp xếp gọn gàng, dễ thấy, dễ lấy, hấp dẫn với trẻ và được thay đổi, bổ sung phù hợp với mục tiêu chủ đề/hoạt động, hứng thú của trẻ.

- Xây dựng hồ sơ và quản lý tài sản công, cập nhật thông tin trên phần mềm Misa, phần mềm quản lý cơ sở vật chất theo quy định.

6. Công tác huy động nguồn lực tài chính

a) Chỉ tiêu

- Xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn để huy động các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương, như: thu từ ngân sách nhà nước, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận, vận động tài trợ và các nguồn thu hợp pháp khác;

- Quản lý, sử dụng tài chính đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục; đảm bảo đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho đội ngũ CBQL, GV, NV và học sinh; kinh phí tăng cường CSVC, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học;

b) Giải pháp

- Hiệu trưởng căn cứ công văn Số: 2566/SGDDT-TC&ĐTGD ngày 05/9/2025 V/v hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2025 - 2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An. để xây dựng kế hoạch thu chi tại trường ngay từ đầu năm học trình UBND xã phê duyệt trước khi triển khai thực hiện;

- Công khai các nội dung cung cấp dịch vụ phục vụ, hỗ trợ trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, hoạt động ngoài giờ chính khóa không sử dụng ngân sách Nhà nước để cha mẹ trẻ và người dân nắm chủ trương và tham gia trên nguyên tắc thỏa thuận

- Tuyên truyền với phụ huynh, cộng đồng về các kế hoạch thu, chi tạo được đồng thuận, ủng hộ của cộng đồng và phụ huynh về vận động tài trợ và các dịch vụ bán trú;

- Thực hiện báo cáo, quyết toán tài chính: định kỳ báo cáo công khai quyết toán các khoản thu, chi trong nhà trường 1 quý/1 lần; cuối năm tài chính, cuối năm học báo cáo quyết toán tài chính lên cấp trên và công khai tại hội nghị của nhà trường.

7. Công tác KĐCL và xây dựng Trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia

a) Chỉ tiêu

- Kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng trường mầm non, phân công tổ công tác, xây dựng kế hoạch, mã hóa minh chứng.

- Rà soát hoàn thiện các điểm yếu, cải tiến chất lượng của tiêu chí, chỉ báo chưa đạt. thu thập minh chứng đầy đủ kịp thời.

- Hoàn thành báo cáo tự đánh giá vào tháng 4 năm 2026.

- Đề nghị công nhận lại Trường Chuẩn quốc gia mức 1 vào tháng 4/2026.

b) Giải pháp

- Hiệu trưởng kiện toàn HĐ tự đánh giá; tổ chức rà soát lại các điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng tại Báo cáo tự đánh giá (*Hoàn thiện sau báo cáo đánh giá ngoài của sở*) để xây dựng các giải pháp thực hiện cải tiến chất lượng nhằm khắc phục điểm yếu, hoàn thiện các tiêu chí; cuối năm báo cáo kết quả cải tiến chất lượng về phòng GD&ĐT (*kết hợp trong báo cáo tổng kết năm học*).

Phân công và giao trách nhiệm cụ thể cho từng nhóm công tác và bộ phận thực hiện.

- Hiệu trưởng tham mưu bố trí ưu tiên nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình, dự án, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, vận động tài trợ nhằm tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại,

- Nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới, phù hợp với mục tiêu GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

8. Công tác phổ cập

a) Chỉ tiêu

- Duy trì giữ vững phổ cập trẻ 5 tuổi. Phân đầu đạt Phổ cập giáo dục TENT năm 2026.

- Tập trung triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội và các văn bản của Chính phủ, Bộ GD&ĐT về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3 đến 5 tuổi.

Tham mưu đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi vào Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng, Kế hoạch

phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của xã; triển khai kịp thời các chế độ, chính sách phổ cập theo Nghị định của Chính phủ;

b) Biện pháp:

- Tham mưu với UBND xã kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập, xây dựng kế hoạch PCGDMN cho trẻ 5 tuổi năm học 2025-2026 đảm bảo vững chắc và chất lượng.

- Tập trung rà soát, đánh giá thực trạng về quy mô trường lớp, tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; tham mưu ban hành Nghị quyết, chương trình, kế hoạch, lộ trình thực hiện phổ cập giai đoạn 2026-2030 phù hợp điều kiện thực tế địa phương, nhà trường; đảm bảo mục tiêu đến năm 2030 xã phường đạt chuẩn phổ cập

- Tham mưu với địa phương có kế hoạch xây dựng thêm 8 phòng học mới, nhập thành 1 điểm trường để đảm bảo bảo CSVC tiến tới phổ cập trẻ mẫu giáo

- Bố trí đủ 2 giáo viên/ lớp để đảm bảo công tác phổ cập

- Làm tốt công tác phối hợp điều tra, cập nhật, báo cáo số liệu đầy đủ, kịp thời, chính

xác. Thực hiện quy trình kiểm tra, thẩm định, công nhận đạt chuẩn phổ cập đúng quy định; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

9. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền

về GDMN

- 100% CBGVNV được tập huấn ứng UDCNTT, chuyển đổi số;

- Chỉ đạo CBGVNV lựa chọn và ứng dụng phù hợp, hiệu quả CNTT trong việc thiết kế bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở... để tổ chức các hoạt động giáo dục; khai thác hiệu quả nguồn tài liệu, kho học liệu dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN;

- Sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý, quản trị nhà trường để tinh giản hồ sơ sổ sách, chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Chỉ đạo cán bộ, giáo viên lựa chọn và ứng dụng phù hợp, hiệu quả CNTT trong việc thiết kế bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở... để tổ chức các hoạt động giáo dục; khai thác hiệu quả nguồn tài liệu, kho học liệu dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN;

- Tăng cường các điều kiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số như: mạng Internet,

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức hội họp, sinh hoạt chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBQL, GV, NV.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền; khuyến khích CB, GV chủ động viết và đưa tin, bài về kết quả hoạt động của GDMN; truyền thông các tấm gương điển hình, tiêu biểu, các mô hình tốt, sáng kiến hay trong GDMN;

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, tạo sự đồng thuận, chia sẻ, ủng hộ đóng góp cho ngành GDMN.

10. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a) Chỉ tiêu

- Kiểm tra 4 nội dung thường xuyên, 2 chuyên đề

- Tổ chức kiểm tra các nội dung: Công tác tuyển sinh; Các khoản thu đầu năm; Chế độ chính sách nhà giáo, của trẻ; Kiểm tra hồ sơ hoạt động của tổ chuyên môn, các bộ phận: Các chuyên đề: “*Tổ chức bán trú, vệ sinh ATTP*”; “*XD trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”;

b) Biện pháp.

- Hiệu trưởng kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ trong nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong nhà trường, trong đó chú trọng kiểm tra công tác đảm bảo an toàn trong CSGD; Tăng cường kiểm tra đột xuất, đảm bảo đánh giá đúng thực chất để tư vấn, giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Bồi dưỡng năng lực kiểm tra nội bộ cho thành viên trong tổ kiểm tra; tạo điều kiện cho các thành viên về mặt thời gian thực hiện nhiệm vụ;

- Tổ chức cho các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ nắm bắt kế hoạch; tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra nghiêm túc; định kỳ đánh giá kết quả kiểm tra (kết hợp trong báo cáo tổng kết năm học).

- Thực hiện nghiêm túc đầy đủ các nội dung, chế độ kiểm tra, đánh giá giáo viên, chú ý đến công tác xử lý sau kiểm tra: Nêu gương những tập thể, cá nhân làm tốt, nhắc nhở phê bình và có kế hoạch bồi dưỡng những tập thể, cá nhân thực hiện chưa tốt chức trách nhiệm vụ để điều chỉnh kịp thời .

- Đánh giá, điều chỉnh, bổ sung đầy đủ các kế hoạch trong năm học. Xử lý kết quả, báo cáo đánh giá toàn diện và rút kinh nghiệm trong công tác KTNBTH cho những năm tiếp theo.

11. Công tác thi đua-khen thưởng:

a. Chỉ tiêu:

* *Danh hiệu tập thể:*

- Tập thể Lao động tiên tiến

- Tổ chuyên môn xuất sắc: 2 tỷ lệ 100%;
- Nhóm, lớp XS: 19/19 % tỷ lệ 100%.

** Danh hiệu cá nhân:*

- Lao động tiên tiến: 29/29 người; tỷ lệ 100%.
- CSTĐ cấp cơ sở: 10- 12 người
- Sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở 6 bản.

b. Biện pháp:

- Nhà trường tổ chức phong trào thi đua nhằm động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân đem hết tài năng, năng lực của mình để cống hiến, xây dựng trường ngày càng phát triển và lớn mạnh về mọi mặt. Khen thưởng là sự ghi nhận công lao, thành quả của cá nhân, tập thể đã đạt được. Qua đó tạo động lực mới trong phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, đồng thời khẳng định thương hiệu chất lượng nhà trường.

- Kiện toàn Hội đồng thi đua - khen thưởng của trường.
- Triển khai các văn bản về thi đua khen thưởng của cấp trên.
- Triển khai các nội dung, tiêu chuẩn, thi đua từng đợt đến tất cả các thành viên trong trường đều rõ. Tổ chức các phong trào thi đua, hội thi đầy đủ.
- Triển khai tiêu chuẩn đánh giá thi đua ngay từ đầu năm học.
- Tổ chức đăng ký giao ước thi đua.
- Xét thi đua đúng quy trình, công khai, dân chủ, công bằng.
- Biểu dương khen thưởng trong các phong trào.
- Tổ chức xét duyệt SKKN, giới thiệu các sáng kiến hay, đạt kết quả cao đề nghị cấp cơ sở xét duyệt công nhận.
- Phát động phong trào các dịp ngày lễ.
- Đánh giá, xếp loại thi đua, đảm bảo công bằng, công khai dân chủ trong thi đua.
- Xây dựng cơ sở vật chất môi trường sư phạm, cảnh quang khang trang, sạch đẹp , sân chơi, vườn cây bóng mát để đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ, để đạt tiêu chuẩn.
- Xây dựng thang điểm thi đua cụ thể khoa học cho từng nội dung.
- Đổi mới thi đua khen thưởng theo hướng phục vụ thiết thực cho dạy tốt, học tốt quản lý hiệu quả, tổ chức thi đua đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, khen thưởng đảm bảo nguyên tắc: kịp thời, chính xác, công khai, thành tích đến đâu, khen đến đó.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc giáo dục trẻ, tiếp tục thực hiện chương trình GDMN, đổi mới phương pháp, đảm bảo an toàn cho trẻ học.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ công tác

- Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc Ban hành khung thời gian năm học 2025 - 2026 đối với GDMN, GDPT và GDTX.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra định kỳ, thường xuyên và đột xuất theo kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo: Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và kết quả thực hiện quy chế trong nhà trường với Phòng văn hóa xã, sở giáo dục đào tạo, viên chức, người lao động trong nhà trường 2 lần/năm (cuối học kỳ 1 và cuối năm học); thông báo công khai cho phụ huynh và cộng đồng về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát

- Phân công các bộ phận trong nhà trường hàng tháng, hàng kỳ kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, tiến độ thực hiện, để điều chỉnh kịp thời các nhiệm vụ và chỉ tiêu cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học.

- Đánh giá thực hiện nhiệm vụ của CB, GV, NV theo tháng, kỳ, năm học.

3. Phân công trách nhiệm

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ chức, bộ phận, cá nhân như sau:

3.1. Đối với Ban giám hiệu

** Hiệu trưởng*

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường kịp thời đến đội ngũ CB, GV, NV.

- Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch.

- Phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện từng lĩnh vực, nội dung của kế hoạch.

** Đối với P.Hiệu trưởng*

- Phối hợp với hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực hiệu trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về hiệu quả công việc.

- Tham gia theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch.
- Tham mưu cho hiệu trưởng về nội dung, kinh phí...tổ chức các hoạt động CSNDGD trẻ.

3.2. Đối với các Tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng

- Căn cứ vào Điều lệ trường mầm non, các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, nhiệm vụ giáo dục năm học xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học sát đúng tình hình của cơ quan đơn vị.
- Lựa chọn hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn phù hợp với nhu cầu, năng lực của đội ngũ và điều kiện thực tế của nhà trường.
- Tổ chức các đợt thi đua, theo dõi phong trào, sơ kết, tổng kết kịp thời; vận động toàn thể tổ viên hoàn thành tốt công tác được giao.

3.3. Đối với giáo viên, nhân viên

- Giáo viên: Xây dựng kế hoạch tháng, kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày và thực hiện đúng kế hoạch. Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của người giáo viên quy định được giao.
- Nhân viên: Tăng cường tự bồi dưỡng CMNV, thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng.

3.4. Đoàn Thanh niên

- Chỉ đạo Đoàn thanh niên, phát động các phong trào thi đua, các cuộc vận động trong nhà trường; động viên đoàn viên thực hiện tốt nhiệm vụ

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 của Trường Mầm non Diễn Trung, rất mong được sự đóng góp ý kiến, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo để nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để b/c);
- UBND Xã (để b/c);
- BGH (để c/đ)
- TTCM, VP, GV, NV(T/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Thái Thị Lý

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC: 2025 - 2026

Thời gian	Nội dung	Phân công phụ trách, chỉ đạo
Tháng 8/2025	- Phân công nhiệm vụ CB, GV, NV - Chuẩn bị các điều kiện phục vụ năm học 2025 -2026 - Thực hiện điều tra phổ cập - Tổ chức tập huấn các nội dung cấp trường, tham gia tập huấn do cấp trên tổ chức - Kiểm kê tài sản sau hè và bàn giao cho năm học mới - Hợp đồng nhân viên nấu ăn.	- Đ/c HT - CBQL - Đ/c Nhung - CBQL+ GV - Đ/c Phụng - HĐ tuyển dụng.
Tháng 9/2025	- Tổ chức tựu trường, ngày khai giảng năm học mới - Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và các quy chế năm học 2025 - 2026 - Các bộ phận, cá nhân xây dựng các loại kế hoạch theo các nhiệm vụ được phân công, cập nhật hồ sơ nhà trường, các tổ và cá nhân theo quy định - Xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính năm học 2025-2026, Trình địa phương kế hoạch vận động tài trợ - Hội nghị VC - NLĐ năm học 2025 - 2026 - Cân, đo, theo dõi sức khoẻ trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng lần 1 - Tiếp tục tu sửa, bổ sung CSVC, trang thiết bị cho các lớp - Cập nhật dữ liệu cơ sở ngành - Hợp đồng cung ứng thực phẩm - Hợp phụ huynh toàn trường lần 1 - Tiếp dân. - Kiểm tra nhiệm vụ năm học	- Toàn trường - CBQL+ TT+TP - CBGVNV - Đ/c HT, CBQL, KT - Đ/c Nhung - Toàn trường - Đ/c HT - BGH -Đ/c Nhung - HT - CBQL – GVVN - HT -BGH
Tháng 10/2025	- Tham gia các đợt tập huấn, sinh hoạt chuyên môn cấp xã, tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường - Tổ chức Trung Thu cho trẻ - Hoàn thiện Quy trình bầu TT, TP CM - Đăng ký SKKN - Hội nghị Ban đại diện CMHS - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Cập nhật giữ liệu phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi vào phần mềm và hoàn thiện hồ sơ - Các tổ dạy minh hoạ - Triển khai dạy tăng cường - Triển khai công tác tự đánh giá chất lượng Trường Mầm non theo Thông tư 19	- TT, TP, CBQL - Đ/c Phụng - Đ/c Lý - Đ/c Phụng - BGH- BDD PH - Tổ KTNB - Đ/c Nhung - TT, TP CM - BGH – TT PH - CBQL

	- Bồi dưỡng năng lực cho giáo viên - Tiếp dân. - Kiểm tra nhiệm vụ năm học	- CBQL - Ban tiếp dân - BGH
Tháng 11/2025	- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. -Rà soát, tham mưu chính sách phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3 đến 5 tuổi. - Kiểm tra nhiệm vụ năm học - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Các tổ dạy minh họa - Tổ chức cho trẻ ăn Buffe - Tiếp dân.	- Đ/c Phụng - Đ/c Nhung, Tình - CBQL - Tổ KTNB - Đ/c Nhung - Toàn trường-PH - HT
Tháng 12/2025	- Cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng đợt 2 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Kiểm tra nhiệm vụ năm học - Mời Hội cựu chiến binh giao lưu nhân ngày 22/12, cho trẻ 5 tuổi thăm và chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ - Các tổ dạy minh họa - Tiếp dân.	- Đ/c Nhung, Nhung - BKTNB -Đ/c Phụng - TT, TP CM -HT
Tháng 01/2026	- Kiểm tra chất lượng học kỳ I - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Sơ kết học kỳ 1, hoàn thành các báo cáo, thống kê cuối học kỳ 1, thực hiện chương trình học kỳ 2 - Hội nghị phụ huynh học kỳ 2 - Kiểm tra nhiệm vụ năm học - Các tổ dạy minh họa - Tiếp dân.	- CBQL - Tổ KTNB - CBQL - Các nhóm, lớp - CBQL - TT, TPCM - HT
Tháng 02/2026	- Tổ chức Lễ hội mừng xuân cho trẻ kết hợp chương trình ẩm thực ngày Tết. - Phát động và thực hiện Tết trồng cây đầu xuân 2026 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Kiểm tra nhiệm vụ năm học -Tham gia SHCM cấp xã, - Tổ chức khám sức khỏe cho trẻ - Duyệt kế hoạch phát triển năm học 2026-2027 - Các tổ dạy minh họa - Tiếp dân.	- Đ/c Phụng - HT - Tổ KTNB - CBQL+ TT +TP - Đ/c Nhung - HT - TT, TPCM -HT
Tháng 3/2026	- Cân, đo theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng đợt 3 - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Duyệt SKKN cấp trường lần 1 - Hoàn thành công tác Tự đánh giá	- Đ/c Nhung+ Nhung - Tổ KTNB - CBQL - Đ/c Phụng

	- Hội thảo chuyên đề “ <i>Phối hợp gia đình nhà trường và cộng đồng trong CSGD trẻ</i>” - Kiểm tra nhiệm vụ năm học - Các tổ dạy minh hoạ - Tiếp dân.	- CBQL+GV - TT, TPCM -HT
Tháng 4/2026	- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Duyệt SKKN cấp trường lần 2, gửi SKKN xét cấp trên - Tự kiểm tra đánh giá Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích. - Kiểm tra nhiệm vụ năm học - Đánh giá công tác BDTX - Kiểm tra công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức 1 - Tiếp dân. - Kiểm tra đánh giá hoạt động tăng cường Tiếng Anh- Aerobic cho trẻ	- Tổ KTNB - CBQL - Đ/c Nhung - CBQL - Đ/c Phụng - CBGVNV - HT - TT PH – BGH.
Tháng 5/2026	- Đánh giá, xếp loại CB, GV, NV - Báo cáo công tác Kiểm tra nội bộ - Tổ chức sinh nhật Bác Hồ kính yêu - Tổ chức khối 5 tuổi tham quan Trường tiểu học - Hội đồng thi đua - Hoàn Thành Báo cáo tổng kết năm học - Kiểm kê tài sản cuối năm học - Tổ chức tổng kết năm học và lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi - Kiểm tra và quyết toán các khoản thu cuối năm, công tác tài chính - Hội phụ huynh cuối năm - Tiếp dân. - Kiểm kê tài sản lần cuối năm.	- Đ/c HT - Đ/c HT - Đ/c Phụng - Đ/c Phụng - Đ/c HT - Đ/c HT - Đ/c Phụng + Nhung - HT-KT. - Toàn trường -Đ/c HT - Đ/c Phụng+ Nhung
Tháng 6,7/2026	- Hướng dẫn hoạt động hè 2026. - Phân công lịch trực hè. - Khảo sát CSVC, lập tờ trình tham mưu xây dựng CSVC, tu sửa CSVC trong hè cho năm học mới.	- CBQL, - Đ/c HT - CBQL

